

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC LƯU KIẾM  
Số: 01 /CLPT-THLK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc  
Lưu Kiếm, ngày 05 tháng 10 năm 2024

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG  
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030  
( Bản điều chỉnh năm học 2024- 2025 )**

Trường Tiểu học Lưu Kiếm thuộc xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thành lập từ năm 1992 theo Quyết định số 482/QĐ-UBND chia tách Trường Phổ thông cơ sở Lưu Kiếm thành 02 trường là Trường Tiểu học và Trường Trung học cơ sở. Trường Tiểu học Lưu Kiếm chính thức ra đời. Đến ngày 14 tháng 02 năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên tiếp tục ban hành Quyết định số 684/QĐ-UBND về việc sáp nhập Trường Tiểu học Lưu Kỳ và Trường Tiểu học Lưu Kiếm và lấy tên là Trường Tiểu học Lưu Kiếm, địa chỉ tại thôn Trúc Động, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Với sự quyết tâm rất lớn của thầy và trò nhà trường cùng với sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện của lãnh đạo các cấp, đến ngày 25 tháng 02 năm 2003, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 875/QĐ-BGD&ĐT cấp Bằng công nhận Trường Tiểu học đạt Chuẩn cấp Quốc gia giai đoạn 1996-2000 cho Trường Tiểu học Lưu Kiếm và ngày 15 tháng 8 năm 2016, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 439/QĐ-SGD & ĐT công nhận Trường Tiểu học Lưu Kiếm được đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng Giáo dục cấp độ 3.

Khi mới thành lập, trường có quy mô nhỏ chỉ có 01 cơ sở, đến nay, sau khi sáp nhập, trường có 02 cơ sở trong đó có 01 cơ sở tại xã Lưu Kỳ và 01 cơ sở tại xã Lưu Kiếm. Trong những năm qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng. Sự chỉ quan tâm chỉ đạo, cộng tác giúp đỡ tận tình có hiệu quả của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Lưu Kiếm cùng với sự nỗ lực, lòng quyết tâm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nên nhà trường luôn đảm bảo ổn định và phát triển tốt trên tất cả các lĩnh vực đặc biệt là chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ

và các hoạt động phong trào.

Công tác PCGDTH luôn đạt mức độ 3. Chất lượng giáo dục luôn được duy trì và giữ vững đạt 99,2% hoàn thành trở lên. Học sinh hoàn thành chương trình bậc Tiểu học luôn đạt 100%. Nhà trường luôn quan tâm đến việc phát triển năng lực cho học sinh: Phong trào Thể dục thể thao tại HKPD cấp Huyện được dẫn đầu bậc Tiểu học đứng thứ Nhất toàn đoàn 3 năm liên tiếp. Phong trào học sinh giỏi tiếng Anh, học sinh giỏi Mỹ Thuật đạt các giải cao các cấp liên tục từ năm 2015 đến năm 2024 (đạt nhiều giải cao cấp Thành phố, cấp Quốc gia, Quốc tế và Báo Thiếu niên); Học sinh đạt nhiều giải cao trong cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt, giải Toán Quốc tế, Olympic tiếng Anh... Nhiều cán bộ giáo viên đạt thành tích tiêu biểu: Cô Hiệu trưởng Nguyễn Thị Mai Dung đạt sáng kiến cấp Thành phố ( năm 2018), đạt chiến sĩ thi đua cấp Thành phố ( năm học 2018-2019), Bằng khen của UBND Thành phố ( năm 2017), Bằng khen của Liên đoàn Lao động Thành phố ( năm 2018). Cô giáo Nguyễn Thị Thùy Anh đạt giải Ba Hội thi “ Liên hoan tiếng hát giáo viên toàn quốc lần thứ V” và giải Nhất “ Liên hoan tiếng hát nhà giáo” Thành phố; Nhiều cô giáo đạt giáo viên giỏi cấp thành phố trong đó tiêu biểu có cô Cù Thị Yên được tặng Bằng khen của UBND Thành phố ( năm 2021), đạt Á khoa hội thi giáo viên giỏi cấp Thành phố và ôn luyện cho học sinh đạt nhiều giải tiếng Anh cấp Thành phố, cấp Quốc gia, Quốc tế. Giáo viên tham gia dự thi GVCN giỏi cấp Huyện năm học 2023- 2024 đạt 01 thủ khoa ( Cô giáo Nguyễn Thị Ngân), 01 Á khoa ( Cô giáo Nguyễn Mai).

Nhà trường liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và tập thể lao động xuất sắc, trong đó đạt tập thể lao động xuất sắc 05 năm liên tục (từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020), được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen (năm học 2016-2017), được UBND Thành phố Hải Phòng tặng Bằng khen ( năm học 2018-2019).

Công đoàn luôn đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh trong đó có 05 năm liên tục (từ năm học 2015-2016 đến 2019-2020) đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh xuất sắc, Chi đoàn Văn minh công sở, Liên đội đạt Liên đội mạnh cấp Huyện trong đó đạt Liên đội mạnh cấp Thành phố 07 năm liên tục từ năm 2015 đến năm 2021.

Những thành tích trên là động lực để Hội đồng sư phạm nhà trường luôn sát cánh đoàn kết, năng động, sáng tạo, tiếp tục phát huy để xây dựng nhà trường luôn ổn định, vững mạnh toàn diện, là địa chỉ tin cậy để các bậc phụ huynh gửi gắm con em mình.

Nhà trường xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và các giải pháp chủ yếu để phát triển nhà trường trong thời gian tới, đây là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hiệu trưởng nhà trường và các hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như của các Đoàn thể, các cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai chiến lược của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông và cùng các trường học trên địa bàn huyện Thủy Nguyên xây dựng ngành giáo dục Huyện Thủy Nguyên ngày càng phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới và xây dựng thành phố Thủy Nguyên.

## **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

### **1. Thực trạng**

#### **1.1. Số lớp, số học sinh**

- Tổng số lớp: 40 lớp ; Tổng số HS: 1 437 em.

Trong đó:

- Số HS khuyết tật học hoà nhập: 09 HS

- Học 2 buổi/ngày: 40/40 lớp = 100%

#### **1.2. CBQL- GV, NV**

- Tổng số CBGV, NV: 65 đồng chí (nữ: 56);

+ Biên chế: 60 đ/c (Trình độ Thạc sỹ: 04 đ/c; Trình độ đại học: 55 đ/c; Cao đẳng: 01 đ/c); Trong đó: BGH: 04 đ.c; TPT: 01; NV kế toán: 01; GV: 54; Tỷ lệ GV/lớp: 1,35

- HĐ theo NĐ 111: 01 NV VT

- HD bảo vệ: 04 ; HD lao công: 01

### **1.3. Tình hình CSVC, thiết bị phục vụ cho dạy và học**

- Tổng diện tích đất trường: 16 437 m<sup>2</sup>; Tỷ lệ: 11,5 m<sup>2</sup>/ HS.

+ Phòng học VH: 40 trong đó có 30 phòng học mới được xây dựng trong năm 2024.

+ Phòng học bộ môn gồm: Phòng Tin học : 02

+ Phòng phục vụ học tập : 03 gồm : Thư viện (01); Thiết bị (01).

Sân tập thể dục thể thao đã được cải tạo nâng cấp và trang bị đủ thiết bị theo yêu cầu.

+ Khu hiệu bộ: 16 phòng ( 01 phòng BGH tại khu 2; 01 phòng BGH khu 4- Lưu Kỳ; 03 phòng bảo vệ, 01 Hội trường; 01 phòng Đội; 01 phòng Công đoàn+Truyền thống nhà trường + Phòng PHT; 01 văn phòng; 01 phòng y tế; 03 phòng chờ GV; 01 phòng HT; 02 phòng phó HT).

\*Thiết bị dạy học :

+ Thiết bị dạy học tối thiểu đầy đủ cho các phòng học, từng khối lớp.

+ Ti vi : 40 ti vi ; 40 máy soi ; 03 đàn

+ Phòng học có bàn ghế rời : 43 phòng.

+ Bảng trượt thông minh: 40 cái

+ Phòng học thông minh: 01

\* Điểm trường: 02 điểm trường.

\* Bán trú : Có 16 lớp bán trú; các phòng học đầy đủ bàn bán trú để HS ngủ trưa, thiết bị phục vụ nhu cầu bán trú đầy đủ.

## **2. Thuận lợi**

Nhà trường được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo; sự đồng thuận của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; sự tín nhiệm của phụ huynh, học sinh. Công tác tổ chức quản lý của BGH sâu sát, thực chất và đổi mới.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu

nghe, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục.

### **3. Khó khăn, thách thức**

Trường có 02 điểm trường nên khi tổ chức các hoạt động chung gặp nhiều khó khăn trong việc đi lại cho học sinh.

Sau khi sáp nhập trường, sĩ số HS đông mà điểm trường khu chính diện tích sân trường chật hẹp do đó mỗi lần tổ chức các hoạt động gặp rất nhiều khó khăn.

Yêu cầu về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi đáp ứng đủ số lượng giáo viên. Để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đòi hỏi giáo viên phải không ngừng tự rèn luyện, tự nghiên cứu, tự học tập, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy, phát huy khả năng sáng tạo của từng tiết dạy để đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục. Tuy nhiên trường thiếu giáo viên, nhân viên (tính theo tỉ lệ 1,5 thì trường còn thiếu 06 giáo viên, không có nhân viên thư viện, thiết bị đồ dùng, thủ quỹ, văn thư), có số lượng không nhỏ giáo viên lớn tuổi, trình độ CNTT và khả năng ứng dụng CNTT còn hạn chế, việc đổi mới phương pháp còn chậm.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG**

**1. Phương châm giáo dục: “Không ngừng đổi mới - không ngừng phát triển”**

**2. Tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị của nhà trường**

### **2.1. Tầm nhìn**

Trường Tiểu học Lưu Kiếm xác định năm học 2024 - 2025 là năm học tiếp tục thực hiện những giải pháp mang tính đột phá, tiếp tục thực hiện thành công đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, thực hiện tiếp năm cuối việc thay sách giáo khoa theo lộ trình 2018.

Thực hiện Công văn của Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục Tiểu học, nhà trường tập trung thực hiện 9 nhiệm vụ chủ yếu và 6 giải pháp cơ bản. Trong đó nhiệm vụ thứ 3 là “Đẩy mạnh phong trào thi đua, nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng các kì giao lưu, các sân chơi trí tuệ để phát huy tính sáng tạo, tư

duy và phát triển toàn diện cho học sinh”

Đẩy mạnh công tác quản lí hồ sơ số, chuyển đổi số.

Với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu, luôn đổi mới, phát triển nhà trường theo hướng “Vì một *trường học hạnh phúc*” để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và xã hội, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, bảo đảm an toàn trường học.

## **2.2. Sứ mệnh**

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, nề nếp, kỷ cương, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo, có khả năng thích ứng mạnh mẽ và trở thành công dân tốt.

## **2.3. Hệ thống giá trị cốt lõi của nhà trường**

- Xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất, có khả năng tương tác, hỗ trợ cùng hướng đến mục tiêu chung.

- Nêu cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, ra sức thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dạy và học.

- Đề cao giá trị lòng tự trọng, tính trung thực và ý thức cộng đồng của học sinh, trên nền tảng phẩm chất, tư cách, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

- Đề cao quan hệ mật thiết giữa nhà trường và phụ huynh trong việc phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường giáo dục học sinh.

- Nuôi dưỡng những tâm hồn biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ và giàu lòng nhân ái

- Nêu cao tinh thần tự giác, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Phát huy tinh thần sáng tạo, không ngừng đổi mới trong tổ chức, quản lý và các hoạt động dạy học.

## **III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.**

## 1. Mục tiêu

### 1.1. Mục tiêu chung

Phát triển nhà trường theo mô hình “*trường học hạnh phúc*” có môi trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục. Giữ vững mô hình giáo dục có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, có hệ thống sân vườn, đảm bảo các điều kiện đáp ứng tiêu chí về trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và hướng tới xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2026.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

**Đổi mới dạy học:** đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

**Phát triển đội ngũ:** tăng dần tỉ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp, tiến tới 100% giáo viên giảng dạy là giáo viên dạy giỏi các cấp; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

**Phát triển cơ sở vật chất, thiết bị trường học:** đảm bảo đáp ứng nhu cầu dạy học và ngày càng hiện đại hơn.

**Nguồn lực tài chính:** nguồn ngân sách nhà nước cấp đảm bảo các hoạt động giáo dục nhà trường, chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo xin chủ trương chỉ đạo cụ thể để phát huy tối đa nguồn lực XHH, phát triển cơ sở vật chất nhà trường, tham mưu đầu tư xây dựng tiếp xây dựng nhà đa năng, phòng học, phòng chức năng, mở rộng sân trường, tu bổ cảnh quan tạo sân chơi cho học sinh để xây dựng trường chuẩn Quốc gia đạt mức độ 2.

**Nguồn lực thông tin:** phát huy hiệu quả trang thông tin điện tử nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học.

- Tiếp tục xây dựng phòng học thông minh và sử dụng phòng học thông minh hiệu quả.

**Quan hệ xã hội:** xây dựng mối quan hệ xã hội “gia đình - nhà trường - xã hội” ngày càng gắn bó chặt chẽ. Tạo được sự tin tưởng, tin cậy của nhân dân, xã hội đối với sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Làm tốt công tác tuyên truyền



về chủ trường đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông lộ trình 2018.

Lãnh đạo và quản lý: đổi mới phong cách, tác phong, phương pháp lãnh đạo theo hướng hiệu quả, thiết thực và vì sự phát triển nhà trường; xây dựng khối đại đoàn kết trong tập thể sư phạm; đẩy mạnh công tác tham mưu với cấp trên để phát triển nhà trường theo đúng định hướng, tầm nhìn phát triển của nhà trường.

## **2. Chỉ tiêu cụ thể**

### **2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên**

Đến năm 2025, năng lực chuyên môn của CBQL, giáo viên và nhân viên được đánh giá từ mức khá trở lên, trong đó xếp loại Giỏi đạt trên 80%, giáo viên giảng dạy có năng lực chuyên môn Giỏi và đạt GV dạy giỏi các cấp.

Phấn đấu 100% giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT vào giảng dạy.

### **2.2. Học sinh - Quy mô**

- Đảm bảo 100% học sinh các lớp được học 2 buổi/ngày, 10 buổi/ tuần.
- Đảm bảo tỉ lệ học sinh/lớp toàn trường theo đúng quy định của ngành.

\* *Chất lượng học tập:*

+ 100% học sinh được đánh giá định kì về học tập cuối năm học của từng môn học và hoạt động giáo dục từ Hoàn thành trở lên, trong đó xếp loại Hoàn thành tốt chiếm từ 70% trở lên;

+ Cuối năm học, có từ 99,2% trở lên học sinh trở lên hoàn thành chương trình lớp học.

+ 100% học lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

+ 50% trở lên học sinh được khen thưởng: Hoàn thành xuất sắc trong học tập và rèn luyện.

+ 20% trở lên học sinh được khen thưởng: Học sinh tiêu biểu một số môn học hoặc năng lực, phẩm chất.

+ Tham gia có hiệu quả và đạt thành tích cao trong các kỳ giao lưu, hội thi do các cấp tổ chức

*\* Đánh giá về năng lực, phẩm chất và kỹ năng sống:*

+ 100% học sinh được đánh giá cuối năm học về năng lực và phẩm chất từ mức độ (Đạt) trở lên, trong đó xếp loại Tốt chiếm từ 80% trở lên;

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp, ứng xử đúng mực, có kỹ năng mạnh dạn, tự tin và hợp tác nhóm. Tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

### **2.3. Cơ sở vật chất**

Tăng cường các phương tiện dạy học hiện đại: có đủ các phòng học và phòng chức năng, có đầy đủ trang bị các thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, trường có khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, sân chơi bãi tập đảm bảo đủ diện tích và hệ thống cây xanh, đảm bảo các tiêu chuẩn về trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 1 và phấn đấu đảm bảo đủ điều kiện của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2026.

### **3. Phương châm hành động:**

*“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường*

*Tư duy giáo dục luôn thay đổi theo nhu cầu xã hội*

*Không ngừng đổi mới - không ngừng phát triển”*

## **IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

### **1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh**

Chỉ đạo thực hiện theo Quyết định 16/QĐ-BGDĐT với lớp chưa thực hiện thay sách và thông tư 32/TT-BGDĐT với lớp thực hiện thay sách theo lộ trình 2018.

Dạy học theo hướng phát huy năng lực người học. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống.

Đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm, kỹ năng tự học và tự giải quyết vấn đề, kỹ năng tự phục vụ. Chú trọng phát triển 4 kỹ năng

đọc, viết, nói, nghe trong dạy học tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

## **2. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; đồng bộ về chất lượng, có trình độ chuyên môn trên chuẩn; có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống lành mạnh; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực., đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Đội ngũ đảm bảo tỉ lệ cho dạy học 2 buổi/ngày.

## **3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục**

Đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện dạy học chương trình 2018.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

## **4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, phát huy hiệu quả trang Web, thư viện điện tử, phòng máy vi tính... của trường góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng để sử dụng máy tính phục vụ cho công việc.

Triển khai các hoạt động thu – chi trong nhà trường: Không dùng tiền mặt đối với 100% phụ huynh.

Quản lý hồ sơ trên môi trường số, ngân hàng kế hoạch bài dạy.

## **5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn ngân sách nhà nước cấp, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Huy động được các nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc xây dựng và phát triển cơ sở vật chất nhà trường, quan tâm động viên chăm lo đến học sinh.

## **6. Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường**

Nhà trường xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa tạo môi trường tốt để mọi người phát huy năng lực của bản thân mình, cống hiến tối đa cho sự nghiệp giáo dục của trường.

## **7. Xây dựng thương hiệu**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng truyền thống, uy tín nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

## **8. Các tổ chức đoàn thể**

Xây dựng các Đoàn thể chính trị, xã hội vững mạnh nhằm phối kết hợp với chính quyền thực hiện có hiệu quả về tầm nhìn và sứ mệnh của trường.

# **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Đề xuất tổ chức thực hiện**

### **1.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức**

- Đảm bảo đủ các thành viên trong BGH, hoàn chỉnh chương trình quản lý giáo dục, phát huy được tư duy lãnh đạo, luôn rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực chuyên môn của nhà quản lý và nhà giáo. Phân đầu duy trì và sử dụng CNTT trong quản lý.

- Hình thành đầy đủ lực lượng nòng cốt trong lãnh đạo nhà trường, gồm lãnh đạo các đoàn thể, tổ trưởng, tổ phó các khối ổn định và được tập huấn các nội dung về sự cấp thiết phải đổi mới nhà trường, xây dựng văn hóa nhà trường, hỗ trợ phát triển chuyên môn và nhân cách đội ngũ, phát triển giáo dục toàn diện học sinh, ứng dụng CNTT trong dạy - học, kiểm tra đánh giá học sinh và đội ngũ nhà trường.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên - nhân viên ổn định lâu dài (2020 - 2030)

### **1.2 Chỉ đạo thực hiện**

Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến toàn thể CB - GV - NV - CMHS về kế hoạch chiến lược của nhà trường trong đó chú ý đến sứ mạng, tầm nhìn, các giá trị cơ bản của nhà trường, tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa nhà trường, việc huy động các nguồn lực phát triển, việc phát triển đội ngũ nhà trường, việc đổi mới phát



triển giáo dục toàn diện cho học sinh tạo đà cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (Thông tư 27 ; Thông tư 32/TT-BGD).

Xây dựng các kế hoạch: xây dựng văn hóa nhà trường phù hợp với tình hình KT - XH ở địa phương và đặc điểm riêng của nhà trường, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà trường, kế hoạch huy động các nguồn lực bên trong và bên ngoài nhà trường, kế hoạch hoạt động dạy và học trên lớp, hoạt động GD toàn diện học sinh hướng tới đức - trí - thể - mỹ, hoạt động NGLL chú ý đến phát triển kỹ năng sống.

Cụ thể hóa việc xây dựng các giá trị căn cốt của nhà trường. Xây dựng kế hoạch năm học, tháng, tuần cụ thể, khoa học đảm bảo thực hiện kịp thời các Nghị quyết - chủ trương của đảng và nhà nước, thực hiện tốt các chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đồng thời đảm bảo cho việc thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu cụ thể theo từng thời điểm trong kế hoạch chiến lược.

Phân công nhiệm vụ từng thành viên cụ thể, rõ ràng phù hợp năng lực sở trường công tác, công khai minh bạch hướng đến việc phát huy năng lực, tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường. Tạo điều kiện về CSVC, thiết bị, công nghệ hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ hàng năm, từng học kì, từng tháng, các chỉ tiêu kiểm tra đánh giá sự tiến bộ của đội ngũ, của học sinh và của nhà trường qua mỗi năm học, qua các kế hoạch hành động của giai đoạn chiến lược.

### **1.3 Tiêu chí đánh giá**

- Đánh giá giờ dạy của GV theo tinh thần đổi mới PP, các tiêu chí đánh giá hoạt động sư phạm của nhà giáo phải thực hiện đúng theo quy định, chú ý đến việc tư vấn, thúc đẩy để phát triển.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá xếp loại HS tiểu học: Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Đối với học sinh lớp 1,2,3, 4,5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020.

- Tổ chức KT - ĐG các hoạt động GD, các hoạt động NGLL và giáo dục kĩ

năng sống (Theo thông tư 16 và thông tư 32, 27 của Bộ Giáo dục ).

-Thực hiện các tiêu chí đánh giá phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” hàng năm.

- Đăng ký các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục, cải tiến kỹ thuật trong giáo dục, khuyến khích CB-GV-NV nghiên cứu và đề xuất những giải pháp có tầm ảnh hưởng và có sức lan tỏa rộng trong chiến lược phát triển giáo dục chung của nhà trường, của ngành.

- Thực hiện đánh giá xếp loại viên chức hàng năm đúng theo quy định có chú ý đến sự cống hiến xây dựng nhà trường và thực hiện đổi mới các hoạt động chuyên môn đồng thời đánh giá cả về việc tư học, tự bồi dưỡng của đội ngũ.

-Thực hiện các chỉ số, tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCLGD do Bộ GD&ĐT ban hành, đánh giá chuẩn HT - PHT, chuẩn NNGVTH theo quy định.

#### 1.4 Hệ thống thông tin phản hồi

- Thu thập những thông tin phản hồi từ phía giáo viên - học sinh. Giáo viên phải lắng nghe ý kiến phản hồi của học sinh để tự kiểm tra đối chiếu lại quá trình dạy học của mình kết hợp các hình thức và phương pháp đánh giá: trong giờ chính khóa - ngoài giờ lên lớp.

- Thu thập thông tin phản hồi từ phía học sinh, phụ huynh học sinh để đánh giá thực chất các hoạt động của nhà trường qua đánh giá việc dạy - học và hoạt động NGLL, qua phản ánh của học sinh với GVCN, qua phản ánh của đoàn thanh niên, của Liên đội - Đội TNTPHCM qua hộp thư góp ý.

- Thu thập thông tin phản hồi từ phía CMHS qua các cuộc họp CMHS của trường của lớp đầu năm - giữa năm - cuối năm, qua mối quan hệ giữa GVCN với CMHS lớp, giữa BGH với Ban đại diện CMHS trường, qua thông tin phản hồi từ hệ thống thông tin liên lạc với nhà trường.

- Thu thập thông tin phản hồi từ phía đội ngũ nhà trường, qua các phiên họp, hộp thư góp ý công sở, qua hội nghị, qua đại diện các bộ phận, các khối chuyên môn, qua phản ánh của Ban thanh tra nhân dân, UBKT công đoàn, BCH chi đoàn, các phiên họp liên tịch hàng tháng của nhà trường, qua tư vấn thúc đẩy trong hoạt động



sư phạm của giáo viên, qua kiểm tra đánh giá hoạt động của đội ngũ.

### **1.5. Phương pháp đánh giá**

- Đánh giá hoạt động đổi mới dạy - học của giáo viên, học sinh theo quy chế kiểm tra, đánh giá xếp loại của BGD&ĐT quy định.

- Đánh giá việc xây dựng điều kiện về CSVC, thiết bị, công nghệ theo chuẩn quy

định của Bộ GD&ĐT về CSVC của các trường phổ thông.

- Đánh giá hoạt động dạy đạo đức học sinh theo chuẩn đánh giá xếp loại của BGD&ĐT.

-Đánh giá hoạt động hướng tới học sinh-hoạt động NGLL- giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Hướng dẫn, giúp đỡ CB - GV - NV thực hiện - viết sáng kiến kinh nghiệm - cải tiến kỹ thuật trong giáo dục để đánh giá - xếp loại - nhân rộng từ hội đồng SKKN cấp trường (cơ sở) vào cuối mỗi năm học.

- Đánh giá kết quả tác động của phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện , học sinh tích cực” trong mỗi năm học và cả giai đoạn.  
theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT, phòng. GD&ĐT.

- Đánh giá xếp loại công chức hàng năm theo quy định của Bộ nội vụ và Bộ GD&ĐT.

- Đánh giá xếp loại thi đua theo thang điểm thi đua đã quy định đối với đội ngũ trong nhà trường. (chú ý đến những nỗ lực vượt bậc của cá nhân, tổ khối, các bộ phận trong nhà trường phù hợp đặc điểm của nhà trường)

- Đánh giá kết quả hoạt động giáo dục qua việc sơ kết từng học kì, tổng kết cuối năm học..

- Thực hiện thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu, hoàn thành báo cáo tự đánh giá và thực hiện theo quy tình. Tìm minh chứng và lưu trữ ngăn nắp, khoa học đúng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo. Về việc quy định về quy trình và chu kì kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Các hình thức đánh giá, nội dung đánh giá đều theo phương thức tự đánh giá, kết hợp với sự đánh giá của tập thể. Trên cơ sở công khai dân chủ đảm bảo quy chế tập trung dân chủ chính xác, công bằng và kịp thời điều chỉnh bổ sung, đánh giá phải mang tính xây dựng nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đồng thời nâng cao uy tín, giá trị của nhà trường.

Trên cơ sở thực tiễn của nhà trường để thực hiện đầy đủ các mục tiêu, hoàn thành kế hoạch chiến lược 2020 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 của nhà trường đề nghị mỗi một thành viên trong đơn vị cần ra sức phấn đấu nhiều hơn nữa để góp phần nâng cao giá trị của đơn vị, tạo sự tin yêu của cộng đồng, thúc đẩy giáo dục địa phương phát triển cao hơn, xa hơn, trình độ dân trí phát triển mạnh mẽ hơn, đồng thời khẳng định được thương hiệu của nhà trường.

Trên đây là bản điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục của trường Tiểu học Lưu Kiếm giai đoạn 2020 -2025, tầm nhìn đến năm 2030.

**Nơi nhận:**

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã Lưu Kiếm;
- Liên đoàn LĐ huyện Thủy Nguyên;
- PGD & ĐT huyện Thủy Nguyên;
- CBGV, NV;
- Lưu VT./.



**HỘI TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Mai Dung**

TR. TP. HẢI